

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 01/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- M phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Ông Trần Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn A; Tên gọi khác: M - Sinh năm 1978 tại huyện H, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn S Đông, xã Đ Tây, huyện H, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà: Trần Thị B - sinh năm: 1947; Vợ: Châu Thị Mỹ C – SN: 1991; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không;

Tiền án:

+Ngày 01/6/2000 bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại khoản 2 điều 155 BLHS năm 1985. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2003.

+Ngày 30/11/2004 bị TAND huyện Sông Hinh xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 điều 138 BLHS.

+Ngày 11/7/2005 bị TAND tỉnh Khánh Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 điều 138 BLHS, tổng hợp hình phạt với bản án ngày

30/11/2004 của TAND huyện Sông Hình buộc chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2011.

Nhân thân: Ngày 25/11/1995 bị TAND huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Trốn khỏi nơi giam.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Xuân từ ngày 22/4/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bùi Thị Thanh E - Sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn F, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Trần Kim Tr - Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn F, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Lê Khắc L - Sinh năm: 1976; Trú tại: Thôn N 1, xã G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Võ Thanh I - Sinh năm: 1966; Trú tại: Thôn K, xã TH, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn A có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, A đi bộ từ nhà vợ của mình là Châu Thị Mỹ C ở thôn F- xã Q 2- huyện Đồng Xuân đến chợ Ô ở cùng thôn nhằm mục đích trộm cắp xe mô tô của người khác. Tại đây, A phát hiện xe mô tô BKS: 61D1-310.41 của chị Bùi Thị Thanh E đang dựng ở lề đường không có người trông coi. A đi đến vị trí chiếc xe dùng chìa khóa đã chuẩn bị từ trước mở khóa xe rồi điều khiển chiếc xe này vào tỉnh Khánh Hòa. Khi đến thôn K- xã TH- huyện V- tỉnh Khánh Hòa, A vào tiệm sửa xe của Võ Thanh I để bán chiếc xe. I không mua mà gọi điện thoại cho Lê Khắc L đến mua xe của A với giá 4.800.000 đồng. Đến ngày 29/6/2020, A bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian lẫn trốn, A gọi điện thoại nói cho vợ là Châu Thị Mỹ C biết hành vi phạm tội của mình. Lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/4/2021, A đến Công an phường Tam Bình- Quận Thủ Đức đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Xuân kết luận xe mô tô BKS: 61D1-310.41 có giá trị: 9.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 61D1-310.41 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSĐX ngày 13/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Trần Văn A về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận bị cáo Trần Văn A phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*". Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt: Trần Văn A từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Thị Thanh E đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Khắc L đã nhận lại số tiền mua xe, nên đề nghị HĐXX không xét.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Trần Văn A có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã tái phạm chưa được xóa án tích. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, tại chợ Ô thuộc thôn F, xã Q 2, huyện Đồng Xuân, A đã có hành vi trộm cắp xe mô tô BKS: 61D1-310.41 trị giá 9.000.000 đồng của chị Bùi Thị Thanh E, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân truy tố bị cáo Trần Văn A về tội "*Trộm cắp tài sản*" – theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu; đã bị xử phạt tù nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ khả năng tự cải tạo của bị cáo rất kém, nên đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Xét bị cáo M khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ cho người mua xe số tiền mà bị cáo bán xe; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Thị Thanh E đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Khắc L đã nhận lại số tiền mua xe do bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xét giải quyết.

[5] Đối với Võ Thanh I, Lê Khắc L và Châu Thị Mỹ C:

- Đối với Võ Thanh I và Lê Khắc L: Quá trình mua xe không biết chiếc xe mà A bán là tài sản do phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

- Đối với Châu Thị Mỹ C: Biết được thông tin A là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không tố giác với cơ quan chức năng. Tuy nhiên, do C là vợ của A nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội không tố giác tội phạm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ L tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A **03 (ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2021.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;

- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Vĩnh Long

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Anh Nguyễn Văn Tiến

Trần Vĩnh Long

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Vĩnh Long